TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 16 - 8 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Hào và Ông Nguyễn Duy Chung.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Phú T**, sinh ngày 07/3/1986 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Phú H, sinh năm 1946; con bà: Đinh Thị S, sinh năm 1949; Vợ: Lý Thị V (Đã ly hôn); Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2012.

*** Tiền án, tiền sự:** Không;

*** Nhân thân:** Bản án số 62/2008/HSPT, ngày 15/9/2008, bị TAND tỉnh Tuyên Quang xử 03 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (*chấp hành xong ngày 30/8/2010).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang.

* **Bị hại**: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm T V – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Thành H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Minh H - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng, Chi nhánh Ngân hàng N huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lý Thị V, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Hòn Lau, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện tại: Thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1979;

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 01, Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ông Hoàng Canh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 11, Tổ 14, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

6. Bà Lưu Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 18, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

7. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 1709 chung cư 17 T7, Hoàng Đạo Thúy, phường N, quận T, thành phố Hà Nội

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông T, bà H, bà Y, bà T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T, bà T, bà V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước năm 2022, Đỗ Phú T và Lý Thị V là vợ chồng: ngày 15/7/2015 T, V ký kết Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 8102LAV201506706; ngày 27/8/2019 ký kết HĐTD số 8102LAV201906691 để vay của Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là AGRIBANK) tổng số tiền là 650.000.000đ để kinh doanh. Quá trình kinh doanh bị thua lỗ T, V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ cho AGRIBANK, do đó AGRIBANK Chi nhánh huyện Y đã khởi kiện vụ án dân sự ra Tòa án nhân dân huyện Y. Tòa án nhân dân huyện Y đã giải quyết vụ án bằng Bản án số 47/2021/DS-ST ngày 16/8/2021, tuyên xử buộc Lý Thị V phải có nghĩa vụ trả cho AGRIBANK Chi nhánh huyện Y tổng số tiền là 873.259.840 đồng (nợ gốc là 650.000.000đ; lãi 223.259.840đ).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nhưng Lý Thị V không tự nguyện thi hành án nên ngân hàng AGRIBANK Chi nhánh huyện Y đã có văn bản yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y thi hành án đối với Bản án trên. Ngày 06/4/2023, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Y ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 325 để thi hành đối với Lý Thị V. Ngày 19/4/2023, ông Nguyễn Huy T, trú tại khu Tân Thành, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và bà Trần Thị H, trú tại tổ dân phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y *(những người đang quản lý xe ô tô biển kiểm soát 22C- 005.68)* đến AGRIBANK huyện Y để tra cứu và kiểm tra tài sản thế chấp. AGRIBANK huyện Y thông báo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y về nội dung trên. Trong quá trình làm việc, T và H đã xuất trình ra 01 "*Hợp đồng mua bán xe ô tô*" lập ngày 17/4/2019 bên bán là Đỗ Phú T, Lý Thị V với bên mua là Nguyễn Văn T (*chồng của Hà*). Hợp đồng có công chứng cùng

ngày tại Văn phòng Công chứng Quang Sách và 01 Giấy chứng nhận đăng ký (GCNĐK) xe ô tô số 014392, biển kiểm soát 22C-005.68 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp mang tên Đỗ Phú T. Kiểm tra, so sánh GCNĐK xe ô tô do Hà cung cấp thấy hình thức, nội dung, chữ ký, con dấu giống như GCNĐK xe ô tô Ngân hàng đang nhận giữ thế chấp của Lý Thị V cho khoản vay 250.000.000đ vào ngày 27/8/2019. Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm hình sự nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đã lập biên bản làm việc, tạm giữ đối với 01 GCNĐK xe ô tô trên để giải quyết theo quy định. Ngày 21/4/2023, Chi cục THADS huyện Y đã ban hành văn bản Kiến nghị khởi tố số 441/KN- CCTHADS và chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết vụ việc theo trình tự Tố tụng hình sự. Ngày 18/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 132 đối với 02 GCNĐK xe ô tô số 014392, BKS 22C-005.68 do Phòng CSGT Công an tỉnh Tuyên Quang cấp mang tên Đỗ Phú T *(Giấy chứng nhận tạm giữ của bà Trần Thị H ký hiệu A1; Giấy chứng nhận tạm giữ của AGRIBANK ký hiệu A2).*

Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ", số 014392, đứng tên chủ xe Đỗ Phú T - 1986, địa chỉ: Xóm 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang, biển số đăng ký: 22C-005.68, ghi ngày cấp 15/3/2019 ký hiệu **A1 là thật.**

2. " CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ", số 014392, đứng tên chủ xe Đỗ Phú T - 1986, địa chỉ: Xóm 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang, biển số đăng ký: 22C-005.68, ghi ngày cấp 15/3/2019 ký hiệu **A2 là giả.**

Căn cứ kết quả giải quyết kiến nghị khởi tố trên, ngày 24/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 48 và Quyết định khởi tố bị can số 69, Kết quả điều tra đã làm rõ: khoảng đầu tháng 03 năm 2019, Đỗ Phú T mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 22C-005.68 về sử dụng, ngày 15/3/2019 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đã cấp GCN đăng ký xe ô tô số 014392 BKS 22C-005.68 mang tên Đỗ Phú T. Đến đầu tháng 4/2019 T sử dụng Facebook *(Không biết tên, địa chỉ)* trao đổi và đặt mua 01 GCNĐK xe ô tô giả, T chụp ảnh hai mặt GCNĐK xe ô tô số 014392 biển kiểm soát 22C-005.68 gửi cho người làm giả; khoảng 03 ngày sau T nhận được bưu phẩm do nhân viên chuyển phát chuyển đến, sau khi kiểm tra thấy GCNĐK xe ô tô giả có đặc điểm giống như GCNĐK thật số 014392 biển kiểm soát 22C-005.68, T đã thanh toán cho nhân viên chuyển phát số tiền 500.000 đồng.

Ngày 17/4/2019 do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên T đến nhà anh Nguyễn Văn T, trú tại Tổ dân phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y để giao dịch bán chiếc xe ô tô BKS 22C-005.68 cho T với giá là 300.000.000đ, khi mua, bán T cùng vợ là Lý Thị V và anh T đến Văn phòng công chứng Quang Sách tại Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y, huyện Y làm thủ tục công chứng hợp đồng mua bán xe, T đã nhận của T đủ số tiền trên và giao GCNĐK xe ô tô thật cho anh T và T nhất trí cho T mượn lại chiếc xe ô tô trên để làm phương tiện đi lại.

Quá trình kinh doanh bị thua lỗ và cần tiền để trả nợ và chi tiêu nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng bằng thủ đoạn gian dối, sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 22C-005.68 đã bán cho anh T và Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô giả đã mua được đến Phòng giao dịch của AGRIBANK Yên Sơn, phòng giao dịch Trung Môn, tại xã T, huyện Y làm tài sản thế chấp để vay tiền. Biết mình đang còn nhiều khoản nợ ngân hàng chưa trả nên không đủ điều kiện để đứng tên ký kết Hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng nên ngày 26/8/2019 T đến gặp Lý Thị V (*lúc này T và Vui đang sống ly thân*) nhờ V đến AGRIBANK để đứng tên làm thủ tục vay tiền hộ cho T, khi trao đổi V có thắc mắc hỏi T "*Xe đã bán cho anh T rồi mà sao vẫn sử dụng*", T nói dối V là đã mua lại xe của anh T, do là vợ chồng nên Vui tin tưởng T và đã đứng ra ký kết HĐTD vay tiền của Ngân hàng cho T. Agribank đã tiếp nhận lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, lập hồ sơ hoàn thiện các thủ tục pháp lý trong ngày 26/8/2019, sau đó T và Vui cùng đến Phòng công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang để tiến hành công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản, Phòng công chứng số 1 không phát hiện được GCNĐK xe ô tô là giả nên đã thực hiện việc Công chứng cho hợp đồng thế chấp trên. Ngày 27/8/20219, Giám đốc phụ trách phòng Giao dịch dịch Trung Môn đã phê duyệt cho Lý Thị V vay số tiền 250.000.000 đồng bằng hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 22C- 005.68, thời hạn vay là 36 tháng, Ngân hàng giữ GCNĐK xe ô tô, còn xe ô tô giao lại cho T quản lý, sử dụng. Số tiền vay được, Vui đã giao lại T bộ cho T ngay tại Phòng giao dịch Trung Môn, T đã sử dụng số tiền trên để chi trả cho các khoản nợ đã vay trước đó với Ngân hàng và chi tiêu cá nhân hết.

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 88/CT-VKS-YS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 truy tố bị cáo Đỗ Phú T về tội *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Phú T phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Đỗ Phú T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*; xử phạt từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của cả hai tội là từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/7/2023).

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho Ngân hàng nông nghiệp Phát triển và Nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 250.000.000đ và thiệt hại theo thoả thuận giữa bị cáo và bị hại là 192.139.725 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 bì bên trong có 01 "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" là tài liệu giả, số 014392, đứng tên chủ xe Đỗ Phú T, sinh năm 1986, địa chỉ xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 15/3/2019, được lưu theo hồ sơ vụ án làm căn cứ.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên miễn T bộ tiền án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến bị hại: tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày nội dung vụ án đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố. Việc ngân hàng cho vay tiền là dựa trên hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng theo quy định, quá trình cho vay được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền gốc 250.000.000đ và tiền thiệt hại do lỗi của bị cáo gây ra, thiệt hại được tính bằng với mức lãi suất cho vay của ngân hàng như đã ghi trong hợp đồng tín dụng. Tính hết ngày 15/8/2024, tổng số tiền lãi là 192.139.725 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho ngân hàng số tiền là 442.139.725 đồng, do bị cáo đã nộp khắc phục được 10.000.000đ tại cơ quan thi hành án nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 432.139.725 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Đối với bà Lý Thị V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra bà V trình bày: Ngày 26 và ngày 27 tháng 8 năm 2019, bị cáo T lúc đó vẫn đang là chồng của bà nhưng đang sống ly thân, bị cáo T có đến đón bà đi tới Agribank Trung Môn để lấy hồ sơ vay tiền và đi đến Phòng Công chứng số 1 để làm thủ tục vay tiền. Tất cả các giấy tờ, thủ tục đều được bị cáo T và ngân hàng, Phòng công chứng chuẩn bị sẵn, bà chỉ đến ký tên đứng ra vay hộ bị cáo T, vì khi đó bị cáo T đang có nhiều khoản nợ khác không đứng tên vay được. Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 22C- 005.68 khi đó bị cáo T đang đi. Khi thế chấp xe ô tô trên, bà đã hỏi bị cáo T là sao xe đã bán mà vẫn thế chấp được, do bị cáo T nói dối bà là xe đã mua lại và thấy có đăng ký xe nên bà tin tưởng ký vay tiền hộ bị cáo. Sau khi ngân hàng giải ngân xong, bà đã giao hết số tiền 250.000.000 đồng cho bị cáo T, việc sau đó bị cáo T sử dụng số tiền trên như thế nào bà không biết, bà không được hưởng lợi gì. Bà đề nghị bị cáo T có trách nhiệm hoàn trả số tiền bà đã vay hộ cho ngân hàng là 250.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định.

+ Đối với công chứng viên Lê Thị Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà Y trình bày: Năm 2019, bà trực tiếp nhận thủ tục và thực hiện việc công chứng hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô BKS 22C-055.68 giữa bên thế chấp là Đỗ Phú T, bên nhận thế chấp là Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y, phòng giao dịch Trung Môn. Tuy nhiên, trong công tác nghiệp vụ bằng mắt thường thì bà không phân biệt được giấy tờ đó là giả, kiểm tra trên hệ thống cập nhật dữ liệu công chứng thì không có thông tin về việc chiếc xe

trên đã được công chứng mua bán cho người khác. Trên thực tế, bị cáo T vẫn đang sử dụng chiếc ô tô trên và cam kết là tài sản của bị cáo T. Do đó, đây là sai xót khách quan, công chứng viên và Phòng công chứng số 1 không phải chịu trách nhiệm liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đỗ Phú T đối với Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y, phòng giao dịch Trung Môn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định.

+ Đối với bà H Thị T, tại phiên tòa bà H Thị T trình bày: Tháng 8/2019, bà là Phó Giám đốc Phòng giao dịch Trung Môn, Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện Y kiêm Cán bộ tín dụng, bà là người trực tiếp thực hiện giao dịch cho bà Lý Thị V và bị cáo Đỗ Phú T vay vốn, tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 22C-055.68 mang tên Đỗ Phú T. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, bà đã lập hồ sơ, thẩm định và thực hiện các thủ tục theo quy định của Ngân hàng, chuyển hồ sơ cho bị cáo T và bà V để thực hiện việc công chứng hợp đồng thế chấp theo quy định. Sau khi hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ được phê duyệt, ngân hàng đã giải ngân cho bà V vay số tiền 250.000.000 đồng. Việc xác định giấy tờ trên là giả thì ngân hàng không có thiết bị cũng như nghiệp vụ để phát hiện được, bà cam kết quy trình cho vay được thực hiện đúng các quy định của ngân hàng, dựa trên hợp đồng thế chấp đã được công chứng. Bà đề nghị bị cáo Đỗ Phú T có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của ngân hàng.

+ Người liên quan Lưu Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, bà T trình bày: Tháng 8/2019, bà là Phó Giám đốc Phòng giao dịch Trung Môn. Sau khi chị T tiếp nhận khách hàng vay vốn và hướng dẫn làm hồ sơ theo quy định, bà kiểm tra các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe và hợp đồng thế chấp tài sản đã được Phòng công chứng số 1 công chứng. Đối với tài sản thế chấp này bà đã cùng giám đốc và chị T tiến hành thẩm định. Xét thấy, hồ sơ do chị T lập có đủ điều kiện cho vay do đó đã đề xuất người có thẩm quyền là anh Thân phê duyệt cho vay. Vấn đề Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của bị cáo là giả thì bằng nghiệp vụ mắt thường, bà không phân biệt được, đây cũng không phải là thủ tục bắt buộc. Bị cáo đã gian dối ngân hàng để chiếm đoạt tài sản, vì vậy đề nghị bị cáo T có trách nhiệm hoàn trả lại cho ngân hàng số tiền đã vay và tiền lãi theo quy định.

+ Người liên quan ông Hoàng Canh T trình bày: Thời điểm tháng 8/2019 ông giữ chức vụ Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Trung Môn, sau khi bà T tiếp nhận khách hàng vay vốn và hướng dẫn làm hồ sơ theo quy định, bà T ký kiểm soát hồ sơ, sau đó chuyển hồ sơ vay vốn cho ông kiểm tra, phê duyệt các giấy tờ pháp lý. Sau khi thẩm định giá trị tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 22C-055.68 mang tên chủ sử dụng Đỗ Phú T, thì ông và bà T, bà T cùng tiến hành thẩm định và xác định giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm đó là 360.000.000 đồng, thẩm định mục đích vay vốn là để sửa chữa nhà ở của bị cáo T, bà V tại thôn 6, xã T. Trên thực tế, chiếc xe lúc đó bị cáo T đang sử dụng, mục đích vay vốn là có thật. Do đó, khi bị cáo T, chị Vui hoàn thiện các thủ tục công chứng, chứng thực hợp pháp thì

Ngân hàng lập hợp đồng tín dụng và giải ngân theo đúng quy trình. Vấn đề Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả thì bằng nghiệp vụ mắt thường, ngân hàng không phân biệt được. Nay yêu cầu bị cáo T phải bồi thường trả cho ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

+ Người liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, Ông T và bà H đều trình bày: Ngày 17/4/2019, gia đình ông bà có mua của bị cáo T xe ô tô BKS 22C-055.68, giá tiền cụ thể ông không nhớ. Sau đó do là anh em quen biết nên ông cho bị cáo T mượn xe đi lại, ông giữ giấy tờ. Sau này, do không có nhu cầu sử dụng xe và cần tiền kinh doanh thì gia đình ông gọi bán chiếc xe trên thì mới phát hiện ra việc bị cáo T đã làm giả giấy tờ xe bán cho vợ chồng ông để mang xe đi thế chấp Ngân hàng. Ông bà không có thiệt hại, tranh chấp gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về hành vi của bị cáo T đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ngân hàng, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Do làm ăn, kinh doanh thua lỗ, nợ nần nhiều không có khả năng thanh toán, bị cáo Đỗ Phú T đã nảy sinh ý định sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đã mua được trên mạng xã hội Facebook vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng đầu tháng 04/2019, T sử dụng tài khoản Facebook cá nhân của mình đặt mua được trên mạng xã hội Facebook 01 "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" giả số 014392 BKS 22C-005.68 với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên, ngày 26 và ngày 27/8/2019 *(Hơn 04 tháng sau)* Đỗ Phú T đã đến Phòng giao dịch Trung Môn, ngân hàng AgriBank chi nhánh huyện Y thực hiện hành vi gian dối sử dụng xe ô tô BKS 22C-005.68 đã bán cho anh Nguyễn Văn T vào ngày 17/4/2019 và sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đặt mua được trên mạng xã hội Facekook, qua đó thỏa thuận lập Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản để lừa đảo chiếm đoạt của Chi nhánh AGRIBANK huyện Y số tiền 250.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo từ khi đặt mua giấy tờ giả. Do làm ăn nợ nần nhiều không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng và biết rõ nếu không có tài sản thế chấp thì không thực hiện được Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng.

Do đó, Bị cáo đã sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mà bị cáo đã đặt mua sẵn từ trước đó để lừa đảo. Đối với giấy chứng nhận đăng ký ô tô giả đó đã thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị cáo, thực tế bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe giả đó để thực hiện tội phạm khác, như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập là tội *Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*. Bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, nên hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố theo điểm b khoản 3, điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Do quá trình làm ăn, kinh doanh bị thua lỗ cần có tiền để chi trả nên bị cáo nảy sinh ý định sử dụng xe ô tô đã bán cho anh T và giấy tờ giả đã mua từ trước đó đến Phòng giao dịch Trung Môn – Ngân hàng Agribank để lừa làm tài sản thế chấp vay và chiếm đoạt tiền của ngân hàng. Tuy nhiên, do bị cáo còn một khoản vay không thanh toán đúng hạn không tự đứng tên vay được, do đó bị cáo đã nhờ bà Lý Thị V- thời điểm vay tiền là vợ bị cáo đứng ra vay tiền hộ. Bản thân bị cáo xác định bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo người khác ngay từ khi đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe giả trên mạng xã hội. Bị cáo biết sẽ không vay được tiền nên phải dùng thủ đoạn gian dối là mua giấy chứng nhận đăng ký xe giả nhằm mục đích để Ngân hàng hoàn thiện các thủ tục thế chấp và giao tiền cho bị cáo. Hành vi gian dối của bị cáo thể hiện gian dối với chính vợ bị cáo, nói dối bị cáo là xe ô tô trước đây vợ chồng đã bán nhưng bị cáo đã mua lại và cho Vui xem đăng ký xe để bà V tin tưởng ký tên vay tiền hộ; gian dối với Công chứng viên, với ngân hàng khi xuất trình đăng ký xe giả và cam kết đó là tài sản của bị cáo; gian dối với ông bà T H về việc mượn xe để đi lại nhưng lại mang xe đi thế chấp ngân hàng. Tất cả hành vi gian dối đó nhằm mục đích để thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản của ngân hàng. Về số tiền chiếm đoạt, hành vi chiếm đoạt của bị cáo hoàn thành ngay sau khi nhận được tiền từ bị hại, có nghĩa là sau khi ngân hàng giải ngân cho bà V và bà V đưa tiền cho bị cáo. Việc bị cáo sử dụng khoản tiền chiếm đoạt được vào việc gì, trả nợ hay chi tiêu cá nhân thuộc quyền quyết định của bị cáo.

Từ những căn cứ trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tổ chức được Nhà nước bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, động cơ muốn có tiền để giải quyết các công việc của cá nhân, của công ty mà bị cáo làm giám đốc nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình nộp trước khoản tiền bồi thường là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; Bị cáo có bố đẻ là ông Đỗ Phú H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và mẹ đẻ là bà Đinh Thị S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3] Về hướng xử lý: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã sử dụng phần lớn số tiền chiếm đoạt để trả nợ khoản vay khác tại chính ngân hàng nơi bị cáo đã chiếm đoạt, trong giai đoạn xét xử mặc dù bị cáo gặp nhiều khó khăn về kinh tế do công ty làm ăn thua lỗ, bản thân bị tạm giam nhưng vẫn tác động gia đình khắc phục phần nào hậu quả tội phạm, bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với Cách mạng. Vì vậy xét xử bị cáo mức khởi điểm khung hình phạt cũng đủ đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ 01 bì bên trong có 01 "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" là tài liệu giả, số 014392, đứng tên chủ xe Đỗ Phú T, sinh năm 1986, địa chỉ xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 15/3/2019, cần lưu theo hồ sơ vụ án làm căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hợp đồng tín dụng số số 8102LAV201906691 giữa bà Lý Thị V với Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển và Nông thôn Việt Nam vay số tiền 250.000.000 đồng, tài sản thế chấp xe ô tô BKS 22C-005.68. Sau khi bà V không trả được nợ, Ngân hàng đã khởi kiện vụ án dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y đã thụ lý số 52/2020/TLST- DS ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y và xét xử tại Bản án số 41 ngày 16/8/2021. Do có tình tiết mới nên ngày 27/6/2024, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định tái thẩm số 31/2024/DS-ST, quyết định "Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là Ngân hàng N, bị đơn bà Lý Thị V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên T Thịnh và ông Đỗ Phú T", giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Y xét xử lại.

Hành vi của bị cáo là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giấy tờ thế chấp là giấy tờ giả, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đều vô hiệu, do đó các giao dịch dân sự không còn. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền nợ tính đến ngày 15/8/2024 là 442.139.725 đồng. Trong đó tiền chiếm đoạt là 250.000.000đ, thiệt hại tương ứng với tiền lãi là 192.139.725đ. Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường trên. Do đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 442.139.725đ, trừ đi số tiền bị cáo T đã tác động gia đình nộp trước theo biên lai thu tiền số 0000874 ngày 16/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y là 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 432.139.725 đồng *(bốn trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng)*.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo điểm c, khoản 2, điều 341 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

[9] Các nội dung khác:

- Đối với Lý Thị V là người đứng ra giao dịch, ký kết HĐTD và HĐ thế chấp với Ngân hàng AGRIBANK để vay số tiền 250.000.000đ nhưng Vui không biết gì về thủ đoạn gian dối của T. Sau khi vay được số tiền trên, Vui đã đưa hết cho T sử dụng, không được hưởng lợi từ khoản tiền trên nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với Công chứng viên Lê Thị Y thuộc Phòng công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang, khi tiến hành công chứng HĐTD và hợp đồng thế chấp đã kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bằng mắt thường nhưng không phát hiện được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên là giả và không biết được đó là GCNĐK giả, không được hưởng lợi từ số tiền do T lừa đảo do đó không xem xét xử lý.

- Đối với Hà Thị T, Phó giám đốc Phòng giao dịch Trung Môn, kiêm Cán bộ tín dụng; Lưu Thị T, Phó giám đốc Phòng giao dịch Trung Môn người có trách nhiệm thẩm định và đề xuất cho vay; Hoàng Canh T, Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Trung Môn là người phê duyệt, quyết định cho vay: khi tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, lập hồ sơ hoàn thiện các thủ tục pháp lý để ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp cho Vui vay tiền tin tưởng vào giấy tờ do V cung cấp và căn cứ vào hợp đồng thế chấp tài sản đã được văn phòng công chứng để quyết định cho V vay số tiền trên, không biết GCNĐK xe ô tô trên là giả, không được hưởng lợi gì của khoản vay trên, quy trình cho vay được thực hiện đúng quy định, do đó không xem xét xử lý.

- Đối với trang mạng xã hội và người đã làm giả GCNĐK xe ô tô cho T: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét truy cứu

trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Phú T phạm tội *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

*** Về hình phạt**:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Phú T 03 (ba) năm tù về tội *Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* và 07 (bảy) năm tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.*

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/7/2023).

*** Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 01 bì bên trong có 01 "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" là tài liệu giả, số 014392, đứng tên chủ xe Đỗ Phú T, sinh năm 1986, địa chỉ xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 15/3/2019.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Phú T bồi thường cho Ngân hàng N, chi nhánh Yên Sơn, Tuyên Quang số tiền 442.139.725 đồng, trừ đi số tiền bị cáo T đã bồi thường 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 432.139.725 đồng *(bốn trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng)*.

(Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo T đã tác động gia đình nộp bồi thường được trả cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y theo Biên lai số 0000874 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)

Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm và 21.285.589 đồng *(Hai mốt triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hào **Nguyễn Duy Chung** **Nguyễn Văn T**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- CQĐT Công an huyện Y;
- Chi cục T.H.A DS huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh.
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Toàn